

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 14/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 86**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Phần mở đầu của tiết học hôm nay, tôi muốn nói tiếp trọng điểm về hai câu kinh văn “*bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa*”. Bởi vì việc chúng ta có thể bỏ ác làm lành hay không, có thể sáng nghe tối sửa hay không, có quan hệ rất mật thiết với việc đời này chúng ta có thể thành tựu hay không.

Kết hợp với kinh nghiệm mà tự tôi đích thân trải qua, xin nói một vài cảm ngộ như sau:

*Cảm ngộ thứ nhất:* Không biết lỗi, không nhận lỗi, không sửa lỗi. Ở đây bao gồm nội dung trên hai phương diện.

Nội dung thứ nhất là không biết lỗi, không sửa lỗi. Không biết lỗi thì đương nhiên không sửa lỗi rồi, thử nghĩ xem, họ không biết mình đã sai thì sao nói đến việc sửa sai được. Người như vậy trong cuộc sống, chúng ta chẳng thể nói là rất nhiều, rất nhiều, nhưng thật sự là số lượng không ít.

Nội dung thứ hai là không nhận lỗi, không sửa lỗi. Việc này với nội dung thứ nhất vừa có chỗ tương đồng, vừa có chỗ khác biệt. Chỗ tương đồng chính là không sửa lỗi, chỗ khác biệt là một cái là không biết lỗi, một cái là không nhận lỗi. Cái thứ hai có hai đặc điểm như sau: một là người khác đã chỉ ra rồi, nhưng họ không thừa nhận, biểu hiện chủ yếu chính là giải thích nguy biện; đặc điểm thứ hai là nếu lỗi phát sinh từ nơi người khác thì họ có thể nhìn thấy rõ, cũng có thể nói rõ, còn có thể khuyên người khác nhận lỗi. Nhưng đến lượt mình thì lại hồ đồ, có chần chừ thế nào cũng chẳng sáng tỏ được. Đây có lẽ là người trong cuộc thường u mê vậy.

*Cảm ngộ thứ hai:* Tập khí của con người thật sự khó sửa, nhưng nếu bạn quả thật không sửa thì thế giới Tây Phương Cực Lạc thật không có phần của bạn. Có người nói thế này: Tôi muốn sửa, chẳng phải không muốn sửa, nhưng mà sửa không

được. Đã như vậy thì bạn cứ tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Sửa, không sửa, sửa được, không sửa được đều là việc của chính bạn, người khác không giúp được.

*Cảm ngộ thứ ba:* Sửa từ trên sự tướng, hay là sửa từ gốc rễ. Có hai phương pháp sửa lỗi lầm:

Một phương pháp là sửa từ trên cành nhánh, cành nhánh là sự tướng, sự tướng làm ra quá nhiều, vô lượng vô biên. Tùy việc mà xét, làm sai những việc nào thì nhanh chóng sửa đổi lại, đây là sửa từ trên cành nhánh, chẳng những rắc rối mà cũng không sửa được sạch sẽ. Ví dụ có người thích quản việc, họ quản việc của anh A, bạn nói với họ thì họ không quản nữa, nhưng họ lại đi quản việc của anh B; bạn lại nói với họ thì họ không quản nữa, nhưng họ lại đi quản việc của anh C; vẫn cứ thế mà quản việc người khác, chỉ là đổi đối tượng để quản mà thôi. Đây là sửa đổi từ trên cành nhánh, muốn sửa đổi được tập khí chẳng phải dễ.

Một phương pháp khác là sửa đổi từ gốc rễ. Người biết sửa lỗi thì sẽ sửa từ gốc rễ. Gốc rễ là gì? Là tâm địa. Trong kinh Đại thừa, Phật gọi đó là gốc rễ, là gốc rễ sơ khởi nhất, là căn bản của căn bản. Phật nói: Gốc bệnh của chúng ta là từ vọng tưởng, chấp trước mà sanh ra. Vọng tưởng, chấp trước chính là căn bản của căn bản. Thế nào là vọng tưởng? Khởi tâm động niệm chính là vọng tưởng, nếu không khởi vọng tưởng thì rất khó, bản thân tuyệt chẳng thể không chế được. Nghĩ đến Phật pháp cũng là vọng tưởng, trong kinh đã dạy chúng ta rõ ràng rằng: “Chân tâm lìa niệm”, “chân tâm vô niệm”. Có niệm thì chính là vọng tưởng. Nếu thật sự vô niệm thì “vô niệm” này là vô minh. Từ đó cho thấy, bất luận là vô niệm hay là có niệm thì đều sai cả.

Có đồng tu có lẽ sẽ hỏi rằng: Có niệm thì không được, vô niệm cũng không được, vậy thế nào mới được? Đừng nóng, Phật có biện pháp. Phật Bồ-tát thật sự từ bi, nói với chúng ta: Chánh niệm duy nhất chính là niệm A-di-đà Phật. Một niệm này không phải là vọng niệm, không phải vọng tưởng, chẳng phải chấp trước, duy chỉ một niệm này là chánh niệm, ngoài niệm này ra đều chẳng phải là chánh niệm. Không phải chánh niệm thì chính là tà niệm, chính là vọng tưởng, chấp trước.

Làm thế nào làm được trong 24 giờ, một ngày từ sáng đến tối giữ được chánh niệm, không được quên mất chánh niệm, đây chính là “không xả chánh niệm”. Đây là công phu mà hiện nay chúng ta nhất định phải làm. Công phu này chính là sửa lỗi từ gốc rễ. Chúng ta nói sửa lỗi tu thiện thì hãy sửa từ gốc rễ; chúng ta nói tu hành thì

hãy tu từ gốc rễ. Trong tâm không được có một niệm xấu ác, khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật. Gặp tất cả mọi người, không có ý niệm nào khác, mà chỉ muốn đem A-di-đà Phật giới thiệu cho tất cả chúng sanh. Mong mỗi chúng sanh hoan hỷ tin nhận y như chính mình, như vậy mới có thể báo ân Phật. Kệ Hồi Hương nói: “Trên đèn bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”, phải thật sự làm, không phải nói trên miệng là xong. Thật sự làm không phải là việc khó. Giữ gìn chánh niệm của chính mình, mỗi giờ mỗi khắc tiến cử pháp môn này cho người khác, giới thiệu cho người khác, đây chính là trên đèn bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.

*Cảm ngộ thứ tư:* Sửa tập khí cần phải nắm chắc trọng điểm. Đời này phải dứt sanh tử, thoát luân hồi, nếu không sửa tập khí thì việc vãng sanh sẽ thành vô vọng. Sửa tập khí cần nắm chắc trọng điểm: tập khí nào nặng nhất, đối với việc vãng sanh của bạn gây chướng ngại lớn nhất thì bạn hãy công phá cửa ải này trước tiên, giống như công phá lô-cốt vậy, trước tiên phải công phá lô-cốt có hỏa lực mạnh nhất thì mới có thể dọn sạch đường tiến lên phía trước. Ví dụ, có người thích tạo chuyện thị phi nhân ngã; có người tâm đồ kỳ lớn, không chịu nổi khi thấy người khác hơn mình; có người tâm lượng nhỏ, tâm nghi nặng nên tự xiềng xích lấy bản thân; có người thích khoe khoang, phô trương bản thân, thích khoa tay múa chân ra lệnh cho người khác; có người thích lo chuyện bao đồng, làm người khác phiền não; có người nói chuyện huyền thuyên vô ích, tạo khẩu nghiệp, rước lấy phiền phức; có người vọng niệm lăng xăng, không ngừng không dứt; có người nói dối như cơm bữa, mở miệng ra là nói; có người mắt nhìn chăm chăm vào người khác, chuyên bói móc lỗi lầm của người, ví như quạ đậu trên thân con heo màu đen, nó nói với heo: sao ngươi đen vậy? Nó chỉ thấy heo đen, không thấy chính mình đen; có người vốn chẳng có gì để kiêu ngạo, nhưng lại mù quáng kiêu ngạo tự mãn, cuồng vọng tự cho mình là nhất, xem thường người này, khinh thường người kia, sau cùng nhất định sẽ khiến cho bản thân trở thành người lẻ loi cô độc.

*Cảm ngộ thứ năm:* Phát lộ sám hối, nhất quyết không phạm lỗi lần hai, đây là chân sám hối. Tình trạng trước mắt của chúng ta là: các đồng tu có thể sám hối, cũng có thể phát lộ sám hối, cũng chẳng thể nói là sám hối không chân thành, nhưng không làm được không tái phạm. Chẳng những phạm lần hai, mà còn lần ba, lần bốn, lần năm, việc này có chút chẳng thể tha thứ được, sám hối như vậy thì có tác dụng gì đâu? Chúng ta đều là phàm phu, sống trong thế gian hỗn loạn, đã loạn đến mức cùng cực rồi, không phạm lỗi lầm là điều chẳng thể nào làm được. Chỉ có hai loại

người không phạm lỗi lầm, một là Phật, hai là người chết. Phạm lỗi lầm không đáng sợ, đáng sợ là không sám hối, không sửa lỗi.

Mời xem hai đoạn khai thị của đại sư Ấn Quang.

“Đã có thể phát lộ sám hối thì dễ dàng tương ứng nhất với pháp môn Tịnh độ, đó gọi là tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tuy nhiên nếu đã biết sai, lại chịu phát lộ sám hối, thì nhất định phải sửa lỗi hướng thiện. Nếu không sửa lỗi hướng thiện thì cái gọi là sám hối đó vẫn là nói suông, không đạt được lợi ích thật sự”.

“Đã biết hổ thẹn sám hối, sao vẫn vi phạm như cũ, ác chẳng thấy giảm, thiện chẳng thấy tăng? Không gì ngoài việc tâm chẳng chí thành vậy. Nếu tâm lấy sự chí thành làm chủ, há có thể biết mà vẫn phạm sao? Kẻ biết rồi mà vẫn phạm là do tâm thật không có sự thành khẩn quyết định sửa lỗi hướng thiện. Bản thân ông muốn làm người hiền, người thiện thì chính mình phải xa lìa tập khí xấu. Nếu chẳng thể xa lìa, là do tâm ấy chẳng quyết định, trôi nổi dềnh dàng, ắt khó tránh khỏi ngựa quen đường cũ”.

*“Phụng trì kinh giới, như kẻ nghèo được của báu”*

Đối với hai câu kinh văn trên, đồng tu hiện nay có lẽ không có cảm nhận sâu sắc, vì sao vậy? Bởi vì kinh điển và pháp bảo được lưu thông quá nhiều, muốn gì có đó, bởi vì có được quá dễ dàng, nên không có cảm giác như kẻ nghèo được của báu. Bốn mươi, năm mươi năm về trước, nếu ai đó có được một bộ kinh điển thì thật sự là có được báu vật, đó thật như là đạt được của báu vậy, biết bao người hâm mộ. Cho nên, chúng ta phải xem kinh pháp như là báu vật trân quý nhất trên thế gian, giống như người nghèo đạt được bảo bối, như giữ tròn con mắt mà tận lực gìn giữ. Phải nhận thức rằng chỉ có kinh pháp của đức Phật mới có thể cứu độ chúng ta, giúp chúng ta vĩnh viễn thoát luân hồi, ra khỏi ba cõi, giúp chúng ta trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật. Việc này bất kỳ trân bảo nào của thế gian cũng không thể sánh được. Chúng ta biết rõ sự thật này thì mới biết sự quý báu của kinh pháp.

*“Sửa xưa tu nay, rửa tâm đổi hạnh”*

“Sửa xưa tu nay”, chữ “sửa” ở đây nói với chúng ta rằng: quá trình học Phật là quá trình cải tạo. Không ngừng cải tạo bản thân, chẳng phải cứ mãi như cũ, mà phải khác biệt so với trước đây. “Sửa xưa” chính là sửa đổi việc đã làm trước đây. Nếu

vẫn y như cũ, kiến giải vẫn giống như xưa thì không có tiến bộ thật sự. “Tu nay” chính là sự việc trong tương lai phải tốt hơn trước đây, phải quang minh hơn trước.

“Rửa tâm đôi hạnh”, tẩy trừ cấu nhơ trong tâm, quân tử thay đổi từ tâm, tiêu nhân thay đổi bề ngoài. Rửa tâm thì tự nhiên thay đổi được hạnh. Lão pháp sư dạy chúng ta: những việc trước đây, lỗi lầm sai sót quá nhiều, cách nghĩ, cách nhìn, cách làm đều sai cả, từ hôm nay trở đi đều phải sửa lại cho đúng. Phải đặc biệt trân quý thời gian, quá khứ đã để vuột mất, tương lai chúng ta phát tâm là có thể nắm chắc, phải cố gắng vì hạnh phúc của tương lai mà chân thật tu học.

“Rửa” nghĩa là tẩy rửa, đem vô vàn sự ô nhiễm trong tâm đều rửa sạch sẽ. Dùng cái gì để rửa? Dùng một câu A-di-đà Phật. Ô nhiễm trong tâm chính là tội chướng, nghiệp chướng, đem chúng rửa sạch sẽ thì nghiệp chướng tiêu trừ, tội chướng bèn tiêu diệt. Trước đây đại sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói rất hay: “Tội chướng tích lũy của chúng sanh trong lục đạo từ vô thủy kiếp đến nay, tất cả mọi kinh pháp đều không có cách nào sám trừ được, nhưng câu Phật hiệu này có thể trừ diệt.” Câu này nói ra chẳng đơn giản chút nào, đại sư Quán Đảnh nếu không thấy được triệt để công đức lợi ích chân thật của Phật hiệu thì sao có thể nói ra được.

Có người thời gian niệm Phật không dài, nhưng lúc vãng sanh lại tiêu sái tự tại, đây là nguyên nhân gì? Đây là nghiệp chướng đã tiêu trừ rồi. Nếu nghiệp chướng chưa tiêu trừ, cho dù vãng sanh thì vẫn có bệnh khổ, đây là nghiệp chướng vẫn chưa tiêu trừ sạch sẽ, việc này tổ sư đại đức xưa nay đều hiểu rõ. Tích công lũy đức là một việc, nghiệp chướng tiêu trừ nhiều hay ít là một việc khác. Chư tổ sư đại đức nói: Pháp sư giảng kinh thì tích công lũy đức nhiều, nhưng tiêu trừ nghiệp chướng thì chưa chắc có thể sánh bằng đồng tu tại gia. Đồng tu tại gia tuy công đức không bằng pháp sư, nhưng tiêu trừ nghiệp chướng thì luôn vượt hơn pháp sư. Mọi người đều quen thuộc đại sư Huyền Trang, đối với Phật giáo Trung Quốc ngài có sự cống hiến rất vĩ đại, ngài đã vất vả đem Phật pháp truyền từ Ấn Độ đến Trung Quốc. Lúc vãng sanh ngài sinh bệnh, lại còn khá đau khổ. Có người hỏi ngài: Ngài cả đời có công đức lớn như vậy, tu trì tốt như vậy, vì sao lâm chung vẫn có bệnh khổ? Ngài nói: Nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay của ta lần này đã báo hết rồi. Bệnh khổ của ngài chính là nghiệp chướng hiện tiền báo ứng, nghiệp vẫn chưa tiêu hết nên đã báo ứng trong sát-na lâm chung ấy. Từ đó biết được, phàm là vãng sanh có thể không bệnh mà mất thì chính là nghiệp chướng đã tiêu rồi.

Tổ sư đại đức cũng có người nghiệp chướng tiêu trừ, ra đi rất tự tại. Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông ra đi rất tự tại, ngài biết trước một năm. Thông thường biết trước ngày giờ thì đa phần là trước một tháng hay nửa tháng, cũng có người biết trước ba tháng. Trong Đàn Kinh chúng ta nhìn thấy Lục tổ biết trước một năm, ngài dặn dò người đến chùa Quốc Ân mau chóng làm hậu sự cho ngài.

Duyên hoằng pháp của đồng tu tại gia chưa chín muồi thì hãy nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu có duyên, có cơ hội hoằng pháp lợi sanh thì cũng nên xả mình vì người. Nghiệp chướng của chính mình tuy sâu, nhưng chỉ cần tích công lũy đức, khi lâm chung được công đức tích thiện gia trì thì nhiều nhất là lâm chung bị một vài bệnh khổ, giống như đại sư Huyền Trang vậy, nghiệp chướng bèn được tiêu trừ ngay lúc đó. Nhờ sức công đức nên được chư Phật hộ niệm, long thiên bảo hộ, ma sẽ không đến nhiễu loạn. Phạm phu khi lâm chung, ma sẽ đến nhiễu loạn. Do bị phiền não nghiệp chướng tập khí lôi kéo nên lâm chung nhìn thấy rất nhiều người đã mất trước đây, nhưng đa phần đều là yêu ma quỷ quái biến ra đến dụ hoặc, đến gây rắc rối, đến phá hoại chánh niệm.

Thật sự tiêu nghiệp chướng thì những ô nhiễm trong tâm đều được tẩy rửa sạch sẽ. Pháp môn niệm Phật thù thắng đệ nhất, tức là trong tâm chỉ nghĩ A-di-đà Phật, miệng niệm A-di-đà Phật, thân lễ A-di-đà Phật, ba nghiệp đều đặt vào A-di-đà Phật thì nghiệp chướng tự nhiên sẽ không hiện tiền, tội chướng cũng tiêu trừ. Niệm Phật nhất định không được khởi vọng tưởng, không được xen tạp pháp môn khác. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ-tát nói: “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”. Mong mọi người luôn luôn nhắc nhở chính mình, chín chữ này là bí quyết niệm Phật đó.

*“Tự nhiên cảm ứng, được như sở nguyện”*

Tự nhiên đạt được cảm ứng, đạt được sự gia bị của Phật Bồ-tát. Có nguyện ắt được mãn nguyện. Có nguyện ắt được mãn nguyện là có điều kiện. Bạn có được kinh giới giống như có được bảo bối, sửa xưa tu nay, rửa tâm đổi hạnh, như vậy mới được như sở nguyện. Ví dụ bạn muốn làm tiến sĩ mà không muốn dụng công học tập, liệu bạn có làm tiến sĩ được không?

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tụ, mị bất môn hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở.**

*Nơi có Phật pháp lưu hành, quốc ấp khâu tụ đều được giáo hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa gió đúng thời, tai địch không khởi, nước giàu dân an, vũ khí trở thành vô dụng, nhân đức hưng vượng, chăm tu lễ nhượng, nước không trộm cướp, không có oan uổng, mạnh không hiếp yếu, ai nấy đều được yên vui.*

Đây là đoạn kinh văn rất quan trọng, cũng là đoạn mà chúng ta rất là quen thuộc và đặc biệt ưa thích. Đoạn kinh văn này có thể nói là thể giới đại đồng lý tưởng trong Phật pháp. Đây là bản quy hoạch tuyệt vời về thế giới đại đồng, nêu rõ giáo dục của đức Phật đối với sự hài hòa và an toàn của xã hội, của quốc gia, của thế giới có lợi ích lớn đến như vậy. Phật pháp như vậy chúng ta lẽ nào lại không học?

Đoạn kinh văn này nêu rõ đức từ bi vô lượng của Phật. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, ân đức vô lượng gia trì cho tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Nền giáo dục của đức Phật thể hiện ra cảnh thái bình thịnh thế, yên ổn đại đồng. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ mà nhà Nho nói đều từ đoạn kinh văn này mà hiển thị ra.

*“Nơi có Phật pháp lưu hành”*

Có ba cách giải thích như sau, xin cung cấp để tham khảo.

Cách giải thích thứ nhất: chỉ cho nơi mà đức Phật đi qua, tức là nơi Phật đã đến. Phật đi đến đâu thì dạy học ở đó, ngài không có giảng đường, ngài không có đạo tràng. Liệu có thể nói như thế này không: Phật là giảng đường lưu động, đạo tràng lưu động.

Cách giải thích thứ hai: chỉ cho nơi có sự giáo dục của đức Phật, có sự giáo hóa của đức Phật, cũng là nơi mà Phật giáo được lưu hành phổ biến đến. Giáo dục của đức Phật là nền giáo dục chí thiện viên mãn của thế xuất thế gian, bất luận về mặt lý luận, phương pháp, cảnh giới, đặc biệt là về phương pháp thì có thể nói là khéo diệu cùng cực. Phật dùng phương pháp dạy học mang tính nghệ thuật cao nhất, có thể khiến tất cả chúng sanh, các đồng tu hiện nay cách thời Phật giảng kinh

ba ngàn năm sau vẫn được ngài cảm hóa, có thể thấy sức nhiếp thọ của ngài mạnh biết bao. Ba ngàn năm sau vẫn còn sức mạnh lớn đến như vậy, giáo dục, giáo học của thế gian xưa nay trong và ngoài nước đều không thể sánh được.

Cách giải thích thứ ba: chỉ cho nơi có Phật pháp lưu thông, nơi có kinh luận của Phật. Hiện nay chúng ta có thể nhìn thấy những cuốn sách này thì chính là “nơi có Phật pháp lưu hành”. Chúng ta mỗi ngày đều đang tiếp nhận lời dạy của Phật, Phật từng giờ từng phút đều chưa từng rời khỏi chúng ta.

### *“Quốc ấp khâu tụ”*

Bốn chữ này biểu thị cho nơi có Phật pháp lưu hành, cũng chính là nơi Phật giảng kinh dạy học, nơi Phật giáo hóa chúng sanh. “Quốc” là quốc gia; “ấp” là thôn quê; “khâu” nếu giải thích thành “núi” thì không đúng, sách Chu Lễ nói bốn ấp thì gọi là “khâu”; “tụ” là làng mạc lớn. Khu vực thành, thị, thôn trang, làng xã, không có nơi nào không được giáo hóa. Hóa là biến hóa, người người đều thay đổi. Chúng sanh càng cường khó giáo hóa thì phải không ngừng chỉnh sửa và giáo hóa. Học Phật là một quá trình cải tạo, biến đổi lớn khi đang còn sống. Thông thường nếu muốn biến đổi một người đang sống thì phải đầu thai lần nữa, vậy thì quá ngốc rồi. Hiện tại đang biến đổi, làm thế nào biến đổi? Đức Phật dùng giáo dục để biến đổi.

### *“Đều được giáo hóa”*

Nơi mà đức Phật đến thì không có ai không được Phật giáo hóa, cho nên gọi là “đều được giáo hóa”. Đã được Phật giáo hóa thì ắt cảm ứng xuất hiện việc kết tường.

*“Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa gió đúng thời”*, mưa thuận gió hòa. *“Tai dịch không khởi”*, đây là thiên thời, địa lợi, nhân hòa, hết thảy mọi tai nạn đều sẽ không phát sinh. “Tai” là thiên tai, “dịch” là bệnh. Hiện nay xuất hiện rất nhiều bệnh kỳ quái, trong 100 năm qua tai họa trên địa cầu rất nhiều, núi lửa bùng phát, thủy tai, sóng thần, cháy rừng v.v... đều đang diễn ra không ngừng. Nếu nơi có Phật pháp lưu hành thì rất nhiều người đều rất tin tưởng phụng hành, chẳng những ở đó niệm kinh, mà còn thực hành, dựa vào đạo lý của Phật mà đoạn chánh thân tâm, đây mới là thật. Đệ tử Phật chỉ có niệm kinh, có khi quyên góp một ít tiền, đây là phần da, phần da không hữu dụng, phải đoạn chánh thân tâm.



Trên thế giới này nơi có Phật pháp lưu hành thì “*nước giàu dân an*”, đất nước rất sung túc, nhân dân rất an lạc.

“*Vũ khí trở thành vô dụng*”, trong không có đao tặc, ngoài không bị xâm lược, vũ khí không có chỗ dùng. Tần Thủy Hoàng đem vũ khí đúc thành 12 người bằng vàng, đây đều là “*vũ khí trở thành vô dụng*”.

“*Nhân đức hưng vượng*”, tôn sùng đạo đức, nhân nghĩa hưng vượng. “*Chăm tu lễ nhượng*”, phải hợp tình hợp lý, có thể thông cảm cho nhau, nhường nhịn một chút thì thiên hạ thái bình. Nơi nào, việc nào cũng đều có thể nhường nhịn. Có một pháp sư mua nhầm một cái chén hư, ngài rất vui mừng lấy đem về, ngài nói: Cái chén hư này nếu tôi không mua thì họ sẽ bán cho người khác, tôi mua cũng như họ mua. Tuy chỉ là một cái chén nhưng tinh thần ấy đáng quý. Còn bạn thì phải lựa mua chén tốt, không muốn cái chén hư đó, không chịu nhường. Bạn niệm Phật nửa ngày vẫn là muốn chiếm phần hơn. Cầu Phật phù hộ hiện tại bình an, tương lai chết sẽ đến nơi tốt lành, đều tốt hơn so với người khác, đây là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi thì không phải là đệ tử Phật. Lời này là Hoàng Niệm lão nói, ngài từ bi, lời nói ra đều là lời rất chân thật.

“*Nước không trộm cướp, không có oan uổng*”, người làm quan đều rất liêm minh, không xét xử sai thì không có oan uổng, không có oan uổng việc này rất cừ khôi. “*Mạnh không hiếp yếu*”, hiện tượng xã hội ngày nay đúng là tương phản với việc này, là ý mạnh hiếp yếu. Quốc gia xung bá ý vào sức mạnh quân sự, sức mạnh vũ trang của họ mà xâm lăng nước yếu, nước nhỏ; người giàu ý vào sự giàu có mà bòn rút người nghèo; kẻ cầm quyền thường dựa vào quyền thế mà hiếp đáp nhân dân; kẻ xấu chính là người làm chuyện xấu xa thì kết thành băng nhóm tống tiền, xã hội đen. Trung Quốc, ngoại quốc đều có, vô cùng đen tối, tàn bạo, bức hại người lương thiện, đều dựa vào sức mạnh mà ức hiếp kẻ yếu. Nơi có Phật pháp lưu hành tuy có kẻ mạnh nhưng không ức hiếp kẻ yếu, mà giúp đỡ người yếu thế. “*Ai nấy đều được yên vui*”, mỗi người đều đạt được sự an tâm.

Hạ Liên lão đem 12 câu “*thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa gió đúng thời, tai dịch không khởi, nước giàu dân an, vũ khí trở thành vô dụng, nhân đức hưng vượng, chăm tu lễ nhượng, nước không trộm cướp, không có oan uổng, mạnh không hiếp yếu, ai nấy đều được yên vui*” làm thành văn phát nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, quả thật là việc làm cao minh, hành động trí tuệ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Ngã ai nhữ đấng, thậm ư phụ mẫu niệm tử. Ngã ư thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ, linh hoạch ngũ đức, thăng vô vi chi an.**

*Ta thương các ông, còn hơn cha mẹ thương con. Ta nay làm Phật ở đời này, lấy thiện dẹp ác, nhổ dứt khổ sanh tử, khiến đạt được năm đức, thăng đến an lạc vô vi.*

Bảy câu kinh văn này, mỗi chữ đều chân thật, không có một chút hư vọng.

*“Ta thương các ông, còn hơn cha mẹ thương con”*

Ta từ bi thương xót các ông còn hơn cha mẹ của các ông nữa. Vì sao nói như vậy? Chúng ta hãy đối chiếu một chút dựa trên ba phương diện như sau.

Thứ nhất, cha mẹ thương yêu con cái chỉ một đời, một hơi thở ra không trở vào thì lại luân hồi trong lục đạo, quên mất đời này rồi. Phật thương yêu chúng sanh vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp, bất kể bạn ở trong đường nào Phật đều đi theo bạn cho đến khi bạn thành Phật.

Thứ hai, tình thương của cha mẹ dành cho con cái không bình đẳng, có người thích con trưởng không thích con thứ; có người thích con trai không thích con gái; Phật đối với chúng sanh là thương yêu bình đẳng tất cả, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên là bình đẳng.

Thứ ba, “cha mẹ không ưa con bất hiếu, Phật lại thương xót kẻ ngu nghịch”. Nghĩa là cha mẹ không thích kẻ bất hiếu, chán ghét họ; còn Phật đối với chúng sanh phạm tội ngu nghịch đều không bỏ, đều cứu độ như nhau.

Phật biết rằng vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ là một, chẳng phải hai. Một là nói điều gì? Là một thể, đều là do chân tâm biến hiện. Nhà Phật gọi là ba thân: pháp thân, ứng thân và báo thân, người nào cũng đều có, chỉ là không thể hiện tiền được thôi. Phạm phu lục đạo hoàn toàn mê mất pháp thân, không biết chính mình có pháp thân, không biết chính mình có báo thân, chỉ biết thân hiện tại này. Thân hiện tại này là ứng hóa thân, ứng thân là phạm phu lục đạo, chúng ta chưa từng xả bỏ. Mục tiêu sau cùng của giáo dục Phật-đà chính là dạy chúng ta quay trở về với pháp thân thì giáo dục Phật-đà bền viên mãn. Trở về với pháp thân chính là chứng đắc Phật quả rốt ráo viên mãn. Pháp thân mà Bồ-tát chứng đắc không viên mãn, nhất

định đến khi thành Phật thì mới rốt ráo viên mãn. Nhà Phật thường gọi là ba thân, tuy ba thân nhưng là một thể, đều từ pháp thân mà biến hiện ra, cho nên từ pháp thân mà nói thì bình đẳng. Pháp thân là chân tâm, pháp thân là chân ái, trong chân ái không có tình; trong ái của phàm phu thì có tình, cho nên cái “ái” này biến chất rồi. Bây giờ chúng ta mới biết, từ “còn hơn” trong kinh văn quan trọng biết bao. “Còn hơn cha mẹ thương con”, mấy người chúng ta có thể nghe hiểu? Thật sự nghe hiểu rồi thì chúng ta sẽ yêu thương chúng sanh giống như Phật vậy. Tình thương này vượt hơn tình thương trong lục đạo và mười pháp giới, sự từ bi trong đó lớn hơn hẳn, vì sao vậy? Vì dùng chân tâm. Lục đạo hoàn toàn dùng vọng tâm. Trong tứ thánh pháp giới dùng chân tâm nhưng không thuần, vẫn có vọng niệm xen tạp trong tâm, duy chỉ khi chúng được báo thân rốt ráo viên mãn thì mới giống như Phật.

Bây giờ chúng ta hãy ôn lại ba câu nói dưới đây:

A-di-đà Phật là người thân của chúng ta!

A-di-đà Phật là người thân duy nhất của chúng ta!

A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà chúng ta có thể nương tựa!

Các đồng tu, các bạn có cảm ngộ mới nào hay không?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!